TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà: Bà Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 19/5/1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; đều trú tại: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Phan Thị Kiều L, sinh năm 1996, trú tại: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Nguyễn Gia U, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Văn B bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 28/02/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay - Có mặt.

2. Lê Văn D (tên gọi khác: Mẹo), sinh ngày 20/8/1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn H, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1969; đều trú tại: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Lê Văn D bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 28/02/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay - Có mặt.

3. Cao Văn H, sinh ngày 01/02/1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Cao Văn H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1968; đều trú tại: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Hoàng Thị Ánh D, sinh năm 2001, trú tại: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Cao Văn Thế P, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 27/02/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 36/2016/HSST. Ngày 03/10/2018, chấp hành xong toàn bộ Bản án (thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích).

Bị cáo Cao Văn H bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 28/02/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay - Có mặt.

4. **Thái Nhật M**, sinh ngày 13/9/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tk2, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Thái Viết T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1968; đều trú tại: Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Thái Nhật M bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 28/02/2023 thì thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 24/02/2023, Thái Nhật M, sinh năm 2001 trú tại Tk2, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Cao Văn H, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn B sinh năm 1993 cùng trú tại Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đến quán Bi-da ở Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị do Lê Văn D, sinh năm 1998 làm chủ để chơi, trong quá trình ngồi chơi thì cả bốn người nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài "Tiến lên" đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày trong lúc đang đánh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, tổng số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó số tiền M mang ra để đánh bạc là 1.800.000 đồng, số tiền D mang ra để đánh bạc là 2.000.000 đồng, số tiền H mang ra để đánh bạc là 2.400.000 đồng, số tiền B mang ra để đánh bạc là 1.600.000 đồng.

Cách thức, hình thức đánh bài tiến lên:

Trong đánh bài "Tiến lên", số người chơi được quy định tối đa là 04 người. Những người tham gia chơi sẽ sử dụng bộ bài "tú-lơ-khơ" (gồm các quân bài theo thứ tự mạnh dần 3,4,5,6,7,8,9,10,J,O,K,A,2 mỗi quân bài gồm có 4 nước theo thứ tự mạnh

dần là Bích, Chuồn, Rô, Cơ, tổng có 52 lá bài) để chia đều cho 4 người chơi, mỗi người chơi được chia 13 lá bài. Sau khi chia bài xong, đối với ván bài đầu tiên thì người nào giữ quân bài 3 Chuồn thì sẽ được đánh trước, đối với các ván bài tiếp theo thì người về nhất, người ăn 3 Bích, thối 3 Bích, đền 3 Bích sẽ được quyền đánh trước. Thứ tự người chơi đánh là từ trái sang phải, ngược chiều kim đồng hồ. Nếu đến lượt đánh mà người chơi không có bài lớn hơn hoặc không muốn bắt thì có quyền bỏ qua để người tiếp theo đánh. Người đánh sẽ có các cách thức đánh như sau:

- Đánh 1 lá (gọi là đánh "cối"): Người chơi sẽ đánh một lá bài mà mình đang giữ trên tay. Sau khi đánh xong thì người chơi ngồi kế bên phải người vừa đánh sẽ đến lượt đánh. Lúc này, người đến lượt đánh phải đánh ra một lá bài lớn hơn lá bài mà người chơi đã đánh xuống.

- Đánh 2 lá bài (gọi là đánh "đôi"): Người chơi đánh 02 lá bài là 02 quân bài giống nhau nhưng khác nước. Người đến lượt đánh nếu có "đôi" lớn hơn (tức là có 02 quân bài giống nhau và quân bài lớn hơn trong hai quân bài đó lớn hơn quân bài lớn hơn trong hai quân bài mà người chơi vừa đánh) thì có quyền bắt.

- Đánh 3 quân bài giống nhau (gọi là đánh "sam"): Người chơi đánh 03 lá bài là 03 quân bài giống nhau nhưng khác nước. Người đến lượt đánh nếu có "sam" lớn hơn (tức là quân bài trong "sam" mình đánh lớn hơn quân bài trong "sam" mà người chơi vừa đánh) thì có quyền bắt.

- Đánh 4 quân bài giống nhau (gọi là đánh "tứ quý"): Người chơi đánh 04 lá bài là 04 quân bài giống nhau nhưng khác nước. Người đến lượt đánh nếu có "tứ quý" lớn hơn (tức là quân bài trong "tứ quý" mình đánh lớn hơn quân bài trong "tứ quý" mà người chơi vừa đánh) thì có quyền bắt. Ngoài ra, "tứ quý" còn có thể bắt được người đánh "cối" 2 (gọi là chặt 2).

- Đánh "sảnh": Người chơi đánh tối thiểu 3 lá bài và tối đa 12 lá bài với điều kiện các quân bài trong sảnh phải liên tiếp nhau, không có quân bài trùng. Người đến lượt đánh nếu có "sảnh" lớn hơn (tức là quân bài lớn nhất trong "sảnh" mình đánh phải lớn hơn quân bài lớn nhất trong "sảnh" người chơi đánh và số lượng lá bài trong "sảnh" mình đánh phải bằng số lượng lá bài trong "sảnh" người chơi đã đánh) thì có quyền bắt.

- Đánh "3 đôi thông": Người chơi đánh một lúc 03 đôi liên tiếp nhau thì gọi là đánh "3 đôi thông". Người đến lượt đánh nếu có "3 đôi thông" lớn hơn (tức là "đôi" lớn nhất trong "3 đôi thông" mình đánh phải lớn hơn "đôi" lớn nhất trong "3 đôi thông" người chơi đánh) thì có quyền bắt. Ngoài ra, người có "3 đôi thông" còn có thể "cướp cái" bằng việc đánh "3 đôi thông" để giành quyền đánh đầu tiên trong ván mới. Nếu người chơi đánh "3 đôi thông" để "cướp cái" mà bị người có quyền bắt bắt thì bị xử thua trong ván đó.

- Ngoài ra, người chơi còn có thể đánh "4 đôi thông". "5 đôi thông", "6 đôi thông" với cách thức đánh tương tự như các cách đánh "3 đôi thông" như trên.

- Quy định về người thắng, thua: Việc thắng thua của người chơi được quyết định theo từng ván bài. Người chơi đánh theo các cách thức đánh như trên thì người về Nhất là người đánh hết 13 lá bài trong tay sớm nhất; người về Nhì là người đánh hết 13 lá bài trong tay kể sau người về Nhất người về Ba là người đánh hết 13 lá bài trong tay kế sau người về Nhì. Người còn lại là người về Tư (thường gọi là về "chót"). Người về Nhất sẽ thắng tiền người về "chót", người về Nhì sẽ thắng tiền người về Ba. Người chơi không được về sau cùng bằng bài có quân 2. Trường hợp người chơi về "chót" mà trong các lá bài còn lại có quân 2 thì gọi là "thúi 2" và phải thua người về Ba một số tiền theo thỏa thuận. Ngoài ra, người về Nhất nếu về sau cùng bằng "cối" 3 Bích thì gọi là ăn 3 Bích và thắng cùng lúc 3 người chơi còn lại; những người chơi còn lại phải chung cho người ăn 3 Bích một khoản tiền theo thỏa thuận ban đầu cộng với tiền thua "thúi 2" nếu trên tay còn giữ quân 2. Nếu một người về Nhất mà có người chưa đánh được lá bài nào (vẫn còn 13 lá bài) thì gọi là bị "cháy" và bị xử thua trong ván đó. Người bị "cháy" phải thua người về Nhất một khoản tiền theo thỏa thuận, thường là lớn hơn số tiền thua chót cộng với tiền thua "thúi 2" nếu trên tay có giữ quân 2.

Số tiền thắng thua trong lần chơi này được Nguyễn Văn Bảo, Lê Văn Duy, Cao Văn Hiếu và Thái Nhật Minh quy ước với nhau như sau:

-Người về thứ 4 phải trả cho người về nhất là 200.000 đồng

-Người về thứ 3 phải trả cho người về nhì số tiền là 100.000 đồng -Ăn 3 bích mỗi nhà chung 300.000 đồng

-Tiền thúi 2 tính theo chất: 2 bích là 50.000 đồng; 2 chuồn là 100.000 đồng; 2 rô là 150.000 đồng; 2 cơ là 200.000 đồng.

Cáo Trạng Số: 12/CT-VKSTP ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn B, Cao Văn H và Thái Nhật M và về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D và Thái Nhật M từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), đã được niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong, theo biên bản giao nhận tài sản số: 02/2023/BBGN-KBTP, phiếu nhập kho số 01, ngày 21/3/2023. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với vật chứng: 01 bộ bài Tây 52 lá, đây là vật chứng trên không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào 16 giờ 45 phút ngày 24/02/2023, tại quán Bi-da ở Tk4, thị trấn T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, lực lượng Công an đã bắt quả tang bốn bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức "bài tiến lên" gồm: Lê Văn D, Cao Văn H, Thái Nhật M, Nguyễn Văn B. Trong đó, số tiền của Lê Văn D mang ra là 2.000.000 đồng; của Thái Nhật M mang ra là 1.800.000 đồng; của Cao Văn H là 2.400.000 đồng; của Nguyễn Văn B là 1.600.000 đồng. Tại hiện trường thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), do đó hành vi của bị cáo D, M, H và B đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Lê Văn D, Thái Nhật M, Cao Văn H và Nguyễn Văn B đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn D, Thái Nhật M và Nguyễn Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B, Cao Văn H đã chủ động đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi của phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng hình phạt tiền và mức phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xử phạt các bị cáo là phù hợp đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), đã được niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong, theo biên bản giao nhận tài sản số: 02/2023/BBGN-KBTP, phiếu nhập kho số 01, ngày 21/3/2023. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với vật chứng là một bộ bài tây 52 lá, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn D, Thái Nhật M, Cao Văn H và Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D (tên gọi khác: Mẹo), Thái Nhật M, Nguyễn Văn B và Cao Văn H phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D và Thái Nhật M mỗi bị cáo 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền này hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số: 02/2023/BBGN-KBTP, phiếu nhập kho số 01, ngày 21/3/2023 giữa Công an huyện

Triệu Phong và Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong. Khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục chuyển giao số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn D, Thái Nhật M, Nguyễn Văn B và Cao Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa